

Số: 215/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 12 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đường I, Phường C, quận G, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đường số F, Phường L, quận G, Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 226/2013, Quyền số 02/2013 do Ủy ban nhân dân Phường V, quận G, Thành phố H cấp ngày 22 tháng 11 năm 2013 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phước T, sinh ngày 30/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Phước T là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2018; Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh T lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Nguyễn Thị Thu H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Thanh T.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thu H có đơn thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Nguyễn Thanh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí, chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu án phí thay cho anh Nguyễn Thanh T, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0028323 ngày 03 tháng 01 năm 2018. Chị Nguyễn Thị Thu H được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp. Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.G;
- Chi cục THA DS Q.G;
- UBND Phường V;
- Lưu: VP, hồ sơ (Thoa).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám